

Số: 52/2021/QĐST-HNGĐ

Gia Lâm, ngày 23 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 56/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2021, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1997

ĐKKHKT: xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1997

ĐKKHKT và Chỗ ở: xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội.

(Đăng ký kết hôn số 21/2017 ngày 04/4/2017 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27; điểm 1.1 khoản 1 Mục II “ Danh mục án phí” ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn

và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Chí T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị H và anh T cùng xác nhận có 01 con chung là Nguyễn An H1, sinh ngày 31/5/2016.

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Giao con chung là Nguyễn An H1 cho chị Phạm Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 02/2020 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Anh Nguyễn Chí T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung là động sản, bất động sản và các khoản nợ chung: Chị H và anh T cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/0005804 ngày 04/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị Phạm Thị Thu H số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện G;
- UBND xã Đ, huyện G, TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cồ Khắc Đàm